

Số: /QĐ-CVMT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Cảng vụ Hàng không miền Trung - Nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể.

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-KHTC ngày 12/01/2026 của phòng Kế hoạch – Tài chính về việc phê duyệt kế hoạch chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Cảng vụ Hàng không miền Trung - Nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể.

Xét nhu cầu thực tế tại đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Cảng vụ Hàng không miền Trung - Nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể.

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

Điều 2. Các cơ quan bộ phận trực thuộc Cảng vụ Hàng không miền Trung căn cứ kế hoạch thực hiện dự toán chi NSNN năm 2026, triển khai thực hiện theo đúng Luật Ngân sách và các nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Cảng vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Tổ chức Hành chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Cục HKVN (để b/c);
- Phó Giám đốc Võ Trường Giang (để t/h);
- P.TCHC (để đăng website);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Thành

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CẢNG VỤ HK MIỀN TRUNG

KẾ HOẠCH CHI TIẾT THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2026

NGUỒN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CVMT, ngày / /2026 của Cảng vụ HKMT)

Đơn vị tính: đồng.

STT	NỘI DUNG	Mục	DỰ TOÁN NĂM 2026	GHI CHÚ
I	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		26.079.813.000	Theo Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026-nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
1	Các khoản thanh toán cá nhân		18.805.101.000	
1.1	Tiền lương		12.415.430.000	
1.2	Phụ cấp		3.517.671.000	
-	Phụ cấp bình quân		414.671.000	
-	Phụ cấp công vụ		3.103.000.000	
-	Phụ cấp đặc biệt			
1.3	BHXH, BHYT, KPCĐ		2.872.000.000	
2	Chi thường xuyên theo định mức		7.274.712.000	
2.1	Lao động thuê ngoài	6050	918.000.000	
2.2	Chi phúc lợi tập thể	6250	1.429.400.000	Chi theo Quy chế CTNB
-	Tết Dương lịch		118.000.000	
-	Tết Âm lịch		354.000.000	
-	Ngày Giỗ tổ (10/3ÂL)		118.000.000	

STT	NỘI DUNG	Mục	DỰ TOÁN NĂM 2026	GHI CHÚ
-	Ngày Quốc khánh (02/9)		118.000.000	
-	Ngày GP miền Nam 30/4 & 01/5		118.000.000	
-	Ngày Quốc tế phụ nữ		25.000.000	
-	Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam		25.000.000	
-	Sinh nhật CB, VC, NLD		35.400.000	
-	Tặng quà các cháu thiếu nhi 01/6 và Tết trung thu		118.000.000	
-	Khám sức khỏe định kỳ		150.000.000	
-	Chi thăm hỏi ngày thương binh liệt sỹ (27/7) (của cơ quan)		20.000.000	
-	Thăm hỏi CB, VC, NLD nằm viện, đại phẫu		100.000.000	
-	Chi việc hiếu		100.000.000	
-	Chi khác		30.000.000	
2.3	Thanh toán dịch vụ công cộng	6500	685.000.000	Theo thực tế phát sinh và định mức quy định
-	Tiền điện		290.000.000	
-	Tiền nước		40.000.000	
-	Tiền nhiên liệu		280.000.000	
-	Tiền vệ sinh, môi trường		60.000.000	
-	Chi khác		15.000.000	
2.4	Văn phòng phẩm, dụng cụ văn phòng	6550	590.000.000	Theo thực tế phát sinh và định mức quy định
-	Văn phòng phẩm		300.000.000	

STT	NỘI DUNG	Mục	DỰ TOÁN NĂM 2026	GHI CHÚ
-	<i>Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng</i>		280.000.000	
-	<i>Vật tư văn phòng khác</i>		10.000.000	
2.5	Thông tin,tuyên truyền, liên lạc	6600	390.412.000	Theo thực tế phát sinh và định mức quy định
-	<i>Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax</i>		110.000.000	
-	<i>Cước phí bưu chính</i>		90.000.000	
-	<i>Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng</i>		170.000.000	
-	<i>Tuyên truyền, quảng cáo</i>		8.412.000	
-	<i>Chi khác</i>		12.000.000	
2.6	Hội nghị, lễ tân, khánh tiết	6650	230.000.000	Theo thực tế phát sinh và định mức quy định
-	<i>Hội nghị, lễ tân, khánh tiết</i>		220.000.000	
-	<i>Chi khác...</i>		10.000.000	
2.7	Công tác phí	6700	1.010.000.000	Theo thực tế phát sinh và định mức quy định
-	<i>Tiền vé máy bay, tàu, xe</i>		520.000.000	
-	<i>Phụ cấp công tác phí</i>		240.000.000	
-	<i>Tiền thuê phòng ngủ</i>		240.000.000	
-	<i>Chi khác</i>		10.000.000	
2.8	Chi phí thuê mướn	6750	380.000.000	Theo thực tế phát sinh và định mức quy định

STT	NỘI DUNG	Mục	DỰ TOÁN NĂM 2026	GHI CHÚ
-	Chi trồng hoa, thay thế cây, mua cây xanh, thuê cây cảnh		30.000.000	
-	Chi thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ		30.000.000	
-	Dịch vụ vệ sinh tại trụ sở		80.000.000	
-	Dịch vụ bảo vệ tại trụ sở		240.000.000	
2.9	Chi Đoàn ra	6850	589.900.000	Theo thực tế phát sinh và định mức quy định
-	Tiền vé máy bay, tàu, xe		328.000.000	
-	Tiền ăn và tiêu vật		98.000.000	
-	Tiền thuê phòng ngủ		87.000.000	
-	Chi khác (lệ phí visa, hộ chiếu, bảo hiểm, chi phí đi lại từ sân bay khi xuất nhập cảnh, chi phí dịch vụ công chứng...)		76.900.000	
2.10	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	6900	582.000.000	Theo thực tế phát sinh và định mức quy định
-	Bảo dưỡng thay dầu định kỳ ô tô		90.000.000	
-	Sửa chữa nhà cửa nhỏ lẻ khi có phát sinh		80.000.000	
-	Bảo dưỡng định kỳ điều hòa nhiệt độ		40.000.000	
-	Bảo dưỡng định kỳ máy bơm, hệ thống PCCC		75.000.000	
-	Các thiết bị công nghệ thông tin		30.000.000	
-	Bảo dưỡng máy tính, máy in, máy văn phòng khác		50.000.000	
-	Kiểm định máy đo nồng độ cồn		20.000.000	

STT	NỘI DUNG	Mục	DỰ TOÁN NĂM 2026	GHI CHÚ
-	Chi phí kiểm tra đo điện trở của hệ thống chống sét		7.000.000	
-	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		20.000.000	
-	Phần mềm diệt virus		80.000.000	
-	Phần mềm website cảng vụ		90.000.000	
2.11	Mua sắm máy móc, thiết bị	6950	200.000.000	Theo thực tế phát sinh và định mức quy định
2.12	Chi khác (bảo hiểm tài sản, kiểm định, các khoản chi khác)	7750	270.000.000	Theo thực tế phát sinh và định mức quy định
-	Chi các khoản phí và lệ phí		10.000.000	
-	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện		90.000.000	
-	Chi tiếp khách		150.000.000	
-	Chi các khoản khác		20.000.000	